

**C.TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/BC-NSTP

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 01 năm 2026.

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty năm 2025**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **CÔNG TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI**
- Địa chỉ trụ sở chính: 48 Phạm Xuân Hòa, Phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại: (0255) 3822529, 3827308 Fax: (0255) 3822060
- Website: apfco.com.vn Email: apfco@apfco.com.vn
- Vốn điều lệ: 327.473.390.000,0 đồng.
- Mã chứng khoán: APF
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi được tổ chức vào ngày 26/4/2025. Các nội dung của Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2025:

- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2025;
- Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2024;
- Thông qua và phê chuẩn Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán;
- Thông qua và phê chuẩn Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024;
- Thông qua và phê chuẩn Tờ trình phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024;
- Thông qua và phê chuẩn thù lao và tiền thưởng cho HĐQT, BKS, các tiểu ban của HĐQT và cán bộ quản lý Công ty năm 2025;
- Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025;



- Thông qua Tờ trình sửa đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty;
- Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty;
- Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung TV HĐQT Công ty NK 2024-2028;
- Thông qua danh sách ứng viên bầu cử bổ sung thành viên HĐQT NK 2024-2028;
- Kết quả bầu bổ sung TV HĐQT NK 2024 - 2028.

2. Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi được diễn ra vào ngày 04/10/2025. Các nội dung của Nghị quyết ĐHCĐ bất thường năm 2025:

- Thông qua Tờ trình thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty;
- Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty;

## II. Hội đồng quản trị

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ/(thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Võ Văn Danh	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	Ngày 01/08/2020. Bầu tham gia nhiệm kỳ 2024-2028 ngày 27/4/2024.	
2	Ông: Trần Ngọc Hải	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngày 20/04/2019. Bầu tham gia nhiệm kỳ 2024-2028 và bầu giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT ngày 27/4/2024.	
3	Ông: Nguyễn Đức Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT (TV HĐQT không điều hành)	Bầu tham gia nhiệm kỳ 2024-2028 ngày 27/4/2024. Bầu Phó Chủ tịch HĐQT ngày 12/5/2025	
4	Ông: Đồng Văn Lập	Thành viên HĐQT	Ngày 20/04/2019. Bầu tham gia nhiệm kỳ 2024-2028 ngày 27/4/2024.	
5	Ông: Lê Ngọc Hình	Thành viên HĐQT	Ngày 20/04/2019. Bầu tham gia nhiệm kỳ 2024-2028 ngày 27/4/2024.	

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ/(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
6	Ông: Lê Tuấn Toàn	Thành viên HĐQT (TVHĐQT không điều hành)	Ngày 26/04/2025	
7	Ông: Trần Đức Thạch	Thành viên HĐQT	Ngày 26/04/2025	

## 2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Võ Văn Danh	12	100	
2	Ông: Trần Ngọc Hải	12	100	
3	Ông: Nguyễn Đức Thắng	11	92	Vắng có lý do
4	Ông: Đồng Văn Lập	12	100	
5	Ông: Lê Ngọc Hình	12	100	
6	Ông: Lê Tuấn Toàn	7	100	Bầu tham gia NK 2024-2028 ngày 26/4/2025.
7	Ông: Trần Đức Thạch	7	100	Bầu tham gia NK 2024-2028 ngày 26/4/2025.

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT chủ động giám sát Ban Tổng Giám đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT.

- Ban Tổng Giám đốc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết cho HĐQT theo định kỳ và khi có yêu cầu.

## 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Ban xây dựng cơ bản (Ban đầu tư):

- Phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán, chọn thầu, quyết toán các dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đúng quy định.

- Tổ chức thẩm tra các dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế, dự toán, chọn thầu và quyết toán dự án vốn đầu tư hoàn thành trình HĐQT phê duyệt đúng quy định.

- Báo cáo HĐQT kịp thời tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng qui định của pháp luật, điều lệ Công ty, các Nghị quyết của ĐHCĐ, của HĐQT.

## 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.



STT	Số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
1	02/NQ-HĐQT	13/01/2025	Thông qua chỉ tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 bằng tiền
2	03/NQ-HĐQT	13/01/2025	Thông qua chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2025
3	04/NQ-HĐQT	13/01/2025	Thông qua kết quả SXKD năm 2024 và KH SXKD năm 2025
4	05/QĐ-HĐQT	16/01/2025	Quyết định điều chỉnh Tổng mức đầu tư công trình: Kho chứa thành phẩm tinh bột, tinh bột biến tính tại NM Đắk Tô
5	06/QĐ-HĐQT	16/01/2025	Quyết định phê duyệt vốn đầu tư hoàn thành công trình: Kho chứa thành phẩm tinh bột, tinh bột biến tính tại NM Đắk Tô
6	07/QĐ-HĐQT	16/01/2025	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư nâng cấp Nhà máy tinh bột sắn Đắk song phù hợp theo yêu cầu tiêu chuẩn an toàn thực phẩm
7	08/NQ-HĐQT	16/01/2025	Nghị quyết ý kiến phân phối lợi nhuận 2024, Kế hoạch 2025 và công tác đầu tư 2025 tại Công ty TNHH TBS Đắk Nông
8	09/NQ-HĐQT	16/01/2025	Nghị quyết ý kiến phân phối lợi nhuận 2024, Kế hoạch 2025 và công tác đầu tư 2025 tại Công ty TNHH TM Khánh Dương Đắk Lắk
9	10/NQ-HĐQT	16/01/2025	Nghị quyết ý kiến kết quả sản xuất kinh doanh 2024, Kế hoạch 2025 và công tác đầu tư 2025 tại Công ty TNHH TBS Kon Tum
10	11/NQ-HĐQT	16/01/2025	Nghị quyết ý kiến phân phối lợi nhuận 2024, Kế hoạch 2025 và công tác đầu tư 2025 tại Công ty CP TBS EaKar
11	12/NQ-HĐQT	16/01/2025	Nghị quyết ý kiến phân phối lợi nhuận 2024, Kế hoạch 2025 và công tác đầu tư 2025 tại Công ty TNHH Nông sản Tây Nguyên
12	13/NQ-HĐQT	16/01/2025	Nghị quyết phê duyệt kết quả SXKD 2024, Kế hoạch 2025 của Công ty TNHH MTV Chế biến bột sắn Sepon
13	14/NQ-HĐQT	16/01/2025	Nghị quyết phê duyệt kết quả SXKD 2024, Kế hoạch 2025 của Công ty TNHH MTV Chế biến bột sắn Attapeu



STT	Số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
14	15/NQ-HĐQT	16/01/2025	Nghị quyết phê duyệt kết quả SXKD 2024, Kế hoạch 2025 của Công ty TNHH MTV Chế biến bột sắn Taoy
15	16/NQ-HĐQT	16/01/2025	NQ V/v vay vốn ngân hàng và ủy quyền cho Tổng Giám đốc
16	17/NQ-HĐQT	16/01/2025	NQ V/v điều chỉnh tiến độ lập Dự án đầu tư Nhà máy chế biến bột sắn Pathoumphone, tỉnh Champasack, Lào công suất 300 tấn SP/ngày
17	22/NQ-HĐQT	24/02/2025	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
18	24/NQ-HĐQT	24/02/2025	Nghị quyết mua lại cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) đã nghỉ việc
19	25/QĐ-HĐQT	27/02/2025	Quyết định phê duyệt điều chỉnh đơn giá tiền lương 2024 và quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2024
20	26/QĐ-HĐQT	27/02/2025	Quyết định phê duyệt kế hoạch lao động, tiền lương năm 2025
21	27/QĐ-HĐQT	27/02/2025	Quyết định Phê duyệt Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án đầu tư Nhà máy Chế biến bột sắn Attapeu-Lào công suất 300 TSP/ngày.
22	28/QĐ-HĐQT	27/02/2025	Quyết định Phê duyệt báo cáo KTKT Đầu tư nâng cấp Nhà máy tinh bột sắn Đắk Song phù hợp theo các yêu cầu tiêu chuẩn ATTP
23	29/NQ-HĐQT	27/02/2025	Nghị quyết thay đổi ngành, nghề kinh doanh Công ty
24	33/QĐ-HĐQT	02/04/2025	Quyết định thành lập Ban Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025
25	39/QC-HĐQT	03/04/2025	Quy chế làm việc Đại hội cổ đông thường niên năm 2025
26	40/QC-HĐQT	03/04/2025	Quy chế bầu cử bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 2024-2028
27	42/QĐ-HĐQT	09/04/2025	Phê duyệt kinh phí đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy tại Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Gia Lai - Cơ sở 1
28	43/QĐ-HĐQT	09/04/2025	Phê duyệt kinh phí đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy tại Nhà máy sản xuất tinh bột mỳ Quảng Ngãi - Cơ sở 2

STT	Số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
29	44/QĐ-HĐQT	09/04/2025	Phê duyệt chủ trương Đầu tư mở rộng kho thành phẩm tại Công ty TNHH MTV Chế biến bột sắn Taoy
30	49/QĐ-HĐQT	21/04/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư nâng cấp Nhà máy tinh bột sắn Đồng Phú phù hợp theo các yêu cầu tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm
31	50/QĐ-HĐQT	21/04/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư làm đường giao thông nội bộ xung quanh kho thành phẩm tại Công ty TNHH MTV Chế biến bột sắn sê pôn
32	51/QĐ-HĐQT	21/04/2025	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án đầu tư sản xuất tinh bột biến tính E 1440 tại Nhà máy tinh bột sắn Đắk Song
33	52/NQ-HĐQT	21/04/2025	Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty
34	53/NQ-HĐQT	21/04/2025	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty
35	54/QĐ-HĐQT	21/04/2025	Quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc năm 2024
36	55/QĐ-HĐQT	21/04/2025	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư hệ thống PCCC NM Đắk Song
37	56/NQ-HĐQT	12/05/2025	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024 bằng tiền
38	57/NQ-HĐQT	12/05/2025	Bầu bổ sung Phó Chủ tịch HĐQT Công ty, nhiệm kỳ 2024-2028
39	58/QĐ-HĐQT	12/05/2025	Bổ nhiệm Phó chủ tịch HĐQT Công ty, nhiệm kỳ 2024-2028 đối với ông Nguyễn Đức Thắng
40	60/NQ-HĐQT	12/05/2025	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024
41	61/NQ-HĐQT	12/05/2025	Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và năm 2025
42	62/NQ-HĐQT	12/05/2025	Phân phối thù lao HĐQT, BKS, Ban Thư ký và Ban Đầu tư theo NQ ĐHCĐ 2025
43	63/NQ-HĐQT	12/05/2025	Sửa đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty
44	64/NQ-HĐQT	12/05/2025	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty
45	65/QĐ-HĐQT	12/05/2025	Phê duyệt Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án đầu tư nâng công suất Công ty TNHH Chế biến bột sắn Sê pôn lên thêm



STT	Số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
			200 tấn sp/ngày
46	66/QĐ-HĐQT	12/05/2025	Phê duyệt báo cáo KT-KT đầu tư làm đường giao thông nội bộ xung quanh kho thành phẩm Công ty TNHH chế biến bột sắn Sê pôn
47	67/QĐ-HĐQT	12/05/2025	Phê duyệt báo cáo KT-KT đầu tư mở rộng kho thành phẩm tại Công ty TNHH chế biến bột sắn Taoy
48	68/QĐ-HĐQT	12/05/2025	Quyết định phê duyệt kinh phí đầu tư hệ thống PCCC Nhà máy tinh bột sắn Đắk Song
49	70/QĐ-HĐQT	24/06/2025	Phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới, tinh gọn bộ máy quản lý Công ty
50	71/QĐ-HĐQT	24/06/2025	Quyết định Thành lập Phòng Nghiên cứu - Phát triển
51	72/QĐ-HĐQT	24/06/2025	Quyết định sáp nhập Phòng Đầu tư - Sản xuất và phòng Công nghệ - Môi trường thành phòng Kỹ thuật - Công nghệ
52	73/NQ-HĐQT	24/06/2025	Nghị quyết định lập Dự án đầu tư Nhà máy chế biến bột sắn Pathuomphone, tỉnh Champasack, Lào
53	74/NQ-HĐQT	24/06/2025	Phê duyệt chủ trương góp vốn thành lập Công ty liên doanh sản xuất tinh bột sắn tại huyện BaChiang, tỉnh Champasack, Lào
54	75/QĐ-HĐQT	24/06/2025	Phê duyệt kết quả đấu thầu thi công xây dựng công trình đầu tư mở rộng kho thành phẩm tại Công ty TNHH chế biến bột sắn Taoy
55	76/QĐ-HĐQT	24/06/2025	Phê duyệt Dự án đầu tư nâng cấp Nhà máy tinh bột sắn Đồng Phú phù hợp theo các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm
56	82/QĐ-HĐQT	21/07/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án phát điện Biogas, công suất 1.5MW tại Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Attapeu
57	83/QĐ-HĐQT	21/07/2025	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty TNHH tinh bột sắn Đắk Nông
58	86/NQ-HĐQT	19/08/2025	Tổ chức đại hội cổ đông bất thường năm 2025
59	87/QĐ-HĐQT	21/08/2025	QĐ tăng vốn Điều lệ Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi
60	88/QĐ-HĐQT	21/08/2025	Ý kiến về Điều lệ Công ty TNHH chế biến

STT	Số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
			bột sắn Bachiang
61	89/QĐ-HĐQT	21/08/2025	QĐ cử người đại diện phần vốn góp tại Công ty TNHH chế biến bột sắn Bachiang
62	90/QĐ-HĐQT	21/08/2025	Quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án NM chế biến bột sắn Taoy - Công suất 40.000 tấn SP/năm
63	91/QĐ-HĐQT	21/08/2025	Quyết định phê duyệt Dự án phát điện từ biogas công suất 1,5 MW tại NM CBBS Attapeu
64	92/QĐ-HĐQT	21/08/2025	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư sản xuất Cassava Flour công suất 60 tấn SP/ngày tại Công ty TNHH tinh bột sắn Đắk Nông
65	93/QĐ-HĐQT	21/08/2025	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty TNHH Tinh bột sắn Kon Tum
66	95/NQ-HĐQT	13/09/2025	Nghị quyết thông báo mời họp đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025
67	98/QC-HĐQT	13/09/2025	Quy chế làm việc của ĐHCĐ bất thường năm 2025
68	99/QĐ-HĐQT	15/09/2025	Quyết định phê duyệt đầu tư sản xuất Cassava Flour công suất 60 tấn SP/ngày tại Công ty TNHH tinh bột sắn Đắk Nông
69	100/QĐ-HĐQT	15/09/2025	QĐ V/v thành lập Ban tổ chức ĐHCĐ bất thường 2025
70	101/NQ-HĐQT	15/09/2025	Ý kiến về việc phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty TNHH MTV Chế biến bột sắn Attapeu
71	102/NQ-HĐQT	15/09/2025	Ý kiến về việc phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty TNHH MTV Chế biến bột sắn Sê pôn
72	103/NQ-HĐQT	15/09/2025	Ý kiến về việc phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty TNHH MTV Chế biến bột sắn Taoy
73	104/NQ-HĐQT	15/09/2025	Nghị quyết thay đổi ngành, nghề kinh doanh Công ty
74	105/NQ-HĐQT	22/09/2025	Nghị quyết tham gia góp vốn thành lập Công ty TNHH chế biến bột sắn Bachiang
75	107/NQ-HĐQT	01/10/2025	Nghị quyết ý kiến V/v phê duyệt chủ trương lập dự án đầu tư NM Chế biến bột sắn Bachiang



STT	Số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
76	111/NQ-HĐQT	25/11/2025	Nghị quyết ý kiến về việc phê duyệt dự án đầu tư nhà máy chế biến bột sắn Bachiang công suất 300 tấn sản phẩm/ngày
77	112/QĐ-HĐQT	25/11/2025	Quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình đầu tư kho thành phẩm tại Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Attapeu

### III. Ban kiểm soát:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông: Phạm Văn Lâm	Trưởng BKS	Bầu tham gia nhiệm kỳ 2024-2028 và giữ chức Trưởng BKS ngày 29/4/2024.	Cử nhân
2	Ông: Nguyễn Thanh	Thành viên BKS	Ngày 29/4/2024	Cử nhân
3	Ông: Nguyễn Thái	Thành viên BKS	Ngày 29/4/2024	Cử nhân

#### 2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Phạm Văn Lâm	03	100	100	
2	Ông: Nguyễn Thanh	03	100	100	
3	Ông: Nguyễn Thái	03	100	100	

Năm 2025 BKS đã tổ chức 03 cuộc họp. Ngoài các cuộc họp trên, các thành viên BKS thường xuyên trao đổi, thống nhất, quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

### 3.1. Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát chưa phát hiện sự bất thường nào trong các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty;

- Các cuộc họp HĐQT đã được triệu tập và tổ chức họp theo đúng quy định của Điều lệ và Quy chế Công ty. Các thành viên HĐQT đều tham gia phân tích, biểu quyết một cách khách quan và độc lập.

- Quy trình, nội dung ban hành các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và Đầu tư của Công ty phù hợp quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ và Quy chế của Công ty. Đúng thẩm quyền của HĐQT.

### 3.2. Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý:

- Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban điều hành; Đã ban hành các Quyết định điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư phù hợp các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

- Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý điều hành Công ty hoạt động trên cơ sở Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty.

- Trong trong điều kiện thị trường khó khăn, giá bán sụt giảm sâu, cạnh tranh gay gắt và bảo lụt gây thiệt hại nặng nề, Ban điều hành đã sáng tạo, nỗ lực thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty đạt được kết quả cao, nâng vị thế Công ty hơn tốt hơn năm 2024.

### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Cổ đông:

- Trong năm BKS đã phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc để thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát. Trong quá trình thực hiện luôn phối hợp, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi, trao đổi, cung cấp đầy đủ thông tin trong mọi hoạt động công tác.

- Ban kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các ý kiến tham gia của BKS tại các cuộc họp đều được HĐQT ghi nhận và phối hợp triển khai thực hiện. Các cuộc họp sơ kết, tổng kết của chuyên môn các thành viên BKS cũng tham dự đầy đủ.

### 5. Hoạt động khác của BKS:

Đối với Cổ đông: Ban kiểm soát vẫn luôn duy trì tiếp nhận, trao đổi thông tin từ cổ đông. Trong năm không nhận bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông.

## IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông: Trần Ngọc Hải - Tổng Giám đốc	01/01/1973	Cử nhân kinh tế	Ngày 01/08/2020; bổ nhiệm lại ngày



				29/4/2024
2	Ông: Đồng Văn Lập - Phó Tổng Giám đốc	26/02/1976	Kỹ sư điện	Ngày 24/05/2016. Bổ nhiệm lại ngày 29/4/2024
3	Ông: Lê Ngọc Hình - Phó Tổng Giám đốc	10/08/1977	Cử nhân Hóa	Ngày 10/08/2020. Bổ nhiệm lại ngày 29/4/2024
4	Ông: Trần Đức Thạch - Phó Tổng Giám đốc	20/05/1974	Cử nhân kinh tế	Ngày 01/04/2022. Bổ nhiệm lại ngày 29/4/2024

#### V. Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông: Phạm Quốc Tàu	10/12/1979	Cử nhân kinh tế	Ngày 01/05/2022. Bổ nhiệm lại ngày 29/4/2024

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty: Tự đào tạo.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

##### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Theo Phụ số 01*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

#### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

##### 1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Theo Phụ số 02*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:  
**Theo Phụ số 03**

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không có.

Nơi nhận: *Văn*

- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty;
- Ban TGD, KTT;
- Lưu: VT.





**PHỤ LỤC 01**  
**DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
<b>1</b>	<b>Võ Văn Danh</b>		<b>Chủ tịch HĐQT</b>			<b>27/04/2024</b>		<b>Bầu cử</b>	<b>Người nội bộ</b>
1.1	Đặng Mỹ Ái Hoa								Vợ
1.2	Võ Thị Chính								Chị ruột
1.3	Võ Thị Luận								Em ruột
1.4	Võ Văn Tuấn								Em ruột
1.5	Võ Văn Bảo								Em ruột
1.6	Võ Thị Lộc								Em ruột
1.7	Võ Đặng Ái Khang								Con đẻ
1.8	Võ Đặng Thực Khang								Con đẻ
1.9	Võ Đặng Nhã Khang								Con đẻ
1.10	Đoàn Ngọc Hùng								Con rể
<b>2</b>	<b>Trần Ngọc Hải</b>		<b>Phó CT HĐQT, Tổng Giám đốc</b>			<b>27/04/2024</b>		<b>Bầu cử</b>	<b>Người nội bộ</b>
2.1	Phan Lê Tâm Mai								Vợ
2.2	Trần Thị Thúy Hồng								Chị ruột
2.3	Trần Thị Kim Chung								Chị ruột
2.4	Trần Thị Như Cảnh								Chị ruột
2.5	Trần Ngọc Cường								Em ruột
2.6	Trần Thùy Dương								Con đẻ
2.7	Trần Ánh Dương								Con đẻ
2.8	Trần Kim Hằng								Con đẻ
<b>3</b>	<b>Nguyễn Đức Thắng</b>		<b>Phó Chủ tịch HĐQT</b>			<b>27/04/2024</b>		<b>Bầu cử</b>	<b>Người nội bộ</b>

[illegible]



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
5.4	Lê Thị Ánh Dương								Con đẻ
6	Trần Đức Thạch		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc			29/04/2024		Bầu cử	Người nội bộ
6.1	Võ Thị Hòa								Mẹ đẻ
6.2	Trần Thị Nhung								Vợ
6.3	Trần Thị Thu Thủy								Em ruột
6.4	Trần Đức Thanh								Con đẻ
6.5	Trần Nữ Mai Thy								Con đẻ
6.6	Nguyễn Duy Thiêm								Em rể
7	Lê Tuấn Toàn		Thành viên HĐQT, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty			29/04/2024		Bầu cử	Người nội bộ
7.1	Ngô Thị Lạc								Vợ
7.2	Lê Tuấn Trí								Anh ruột
7.3	Lê Ngô Tuấn An								Con đẻ
7.4	Phạm Thị Hoa								Con dâu
7.5	Lê Tuấn Bằng								Con đẻ
8	Phạm Quốc Tàu		Kế toán trưởng			29/04/2024		Bổ nhiệm	Người nội bộ
8.1	Bùi Thị Vân								Vợ
8.2	Phạm Quốc Pháp								Con đẻ
8.3	Phạm Hoàng Phương								Con đẻ
8.4	Phạm Tây								Bố đẻ

[illegible]



[illegible]

**PHỤ LỤC 02**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (23/01/2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (23/01/2026)	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Võ Văn Danh</b>		<b>Chủ tịch HĐQT</b>			1.876.172	5,73%	
1.1	Đặng Mỹ Ái Hoa					453.462	1,38%	
1.2	Võ Thị Chính					0	0,00%	
1.3	Võ Thị Luận					0	0,00%	
1.4	Võ Văn Tuấn					0	0,00%	
1.5	Võ Văn Bảo					0	0,00%	
1.6	Võ Thị Lộc					0	0,00%	
1.7	Võ Đặng Ái Khang					0	0,00%	
1.8	Võ Đặng Thục Khang					67.348	0,21%	
1.9	Võ Đặng Nhã Khang					0	0,00%	
1.10	Đoàn Ngọc Hùng					276.970	0,85%	
<b>2</b>	<b>Trần Ngọc Hải</b>		<b>Phó CT HĐQT, Tổng Giám đốc</b>			674.738	2,06%	
2.1	Phan Lê Tâm Mai					0	0,00%	
2.2	Trần Thị Thúy Hồng					0	0,00%	
2.3	Trần Thị Kim Chung					0	0,00%	
2.4	Trần Thị Như Cảnh					0	0,00%	
2.5	Trần Ngọc Cường					0	0,00%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (23/01/2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (23/01/2026)	Ghi chú
2.6	Trần Thùy Dương					33.674	0,10%	
2.7	Trần Ánh Dương					33.000	0,10%	
2.8	Trần Kim Hằng					0	0,00%	
3	Nguyễn Đức Thắng		Phó Chủ tịch HĐQT			2.274.112	6,94%	
3.1	Nguyễn Thị Thùy Tiên					330.572	1,01%	
3.2	Nguyễn Đình Thi					0	0,00%	
3.3	Vũ Thị Thát					0	0,00%	
3.4	Nguyễn Duy Thanh					0	0,00%	
3.5	Nguyễn Duy Thông					0	0,00%	
3.6	Nguyễn Thị Thùy					0	0,00%	
3.7	Nguyễn Trọng Đức Minh					0	0,00%	
3.8	Nguyễn Trọng Minh Đức					0	0,00%	
4	Đông Văn Lập		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc			289.869	0,89%	
4.1	Phạm Thị Minh Sương					5.450	0,02%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (23/01/2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (23/01/2026)	Ghi chú
5	Lê Ngọc Hình		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc			555.000	1,69%	
5.1	Nguyễn Thị Một					0	0,00%	
5.2	Phạm Thị Ái Liên					0	0,00%	
5.3	Lê Ngọc Hiền					10.000	0,03%	
5.4	Lê Thị Ánh Dương					0	0,00%	
6	Trần Đức Thạch		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc			386.761	1,18%	
6.1	Võ Thị Hòa					0	0,00%	
6.2	Trần Thị Nhung					24.600	0,08%	
6.3	Trần Thị Thu Thúy					0	0,00%	
6.4	Trần Đức Thạnh					0	0,00%	
6.5	Trần Nữ Mai Thy					0	0,00%	
6.6	Nguyễn Duy Thiêm					78.557	0,24%	
7	Lê Tuấn Toàn		Thành viên HĐQT, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty			955.089	2,92%	
7.1	Ngô Thị Lạc					21.200	0,06%	
7.2	Lê Tuấn Trí					0	0,00%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (23/01/2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (23/01/2026)	Ghi chú
7.3	Lê Ngô Tuấn An					171.880	0,52%	
7.4	Phạm Thị Hoa					11.017	0,03%	
7.5	Lê Tuấn Bằng					0	0,00%	
8	Phạm Quốc Tàu		Kế toán trưởng			140.200	0,43%	
8.1	Bùi Thị Vân					0	0,00%	
8.2	Phạm Quốc Pháp					0	0,00%	
8.3	Phạm Hoàng Phương					0	0,00%	
8.4	Phạm Tây					0	0,00%	
8.5	Trần Thị Cúc					0	0,00%	
8.6	Bùi Tấn Hóa					0	0,00%	
8.7	Phạm Thị Ngà					0	0,00%	
8.8	Phạm Quang Vinh					0	0,00%	
8.9	Đỗ Thị Thanh Hòe					0	0,00%	
8.10	Phạm Quang					0	0,00%	
8.11	Phạm Trung					0	0,00%	
8.12	Đặng Thị Thanh					0	0,00%	
8.13	Phạm Thị Tiết					0	0,00%	
8.14	Bùi Tấn Thật					0	0,00%	
8.15	Phạm Trung Triều					0	0,00%	
8.16	Nguyễn Thị Ánh Hiền					0	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (23/01/2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (23/01/2026)	Ghi chú
9	Phạm Văn Lâm		Trưởng BKS			81.000	0,25%	
9.1	Phạm Tấn Cho					0	0,00%	
9.2	Trần Thị Ngãi					0	0,00%	
9.3	Phạm Thị Thanh Chung					27.000	0,08%	
9.4	Phạm Văn Quang					0	0,00%	
9.5	Phạm Văn Huy					0	0,00%	
9.6	Phạm Thị Kim Long					0	0,00%	
9.7	Phạm Thị Kim Qui					0	0,00%	
9.8	Trần Thị Huyền					0	0,00%	
10	Nguyễn Thạnh		Thành viên BKS			174.246	0,53%	
10.1	Nguyễn Thị Hồng Hoa					113.444	0,35%	
10.2	Nguyễn Hồng Hiên					11.572	0,04%	
11	Nguyễn Văn Thái		Thành viên BKS			154.312	0,47%	
11.1	Bùi Thị Ái Linh					0	0,00%	
11.2	Nguyễn Văn Tường					0	0,00%	
11.3	Nguyễn Văn Thụ					344	0,00%	

**PHỤ LỤC 03**  
**GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (03/7/2025)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (23/01/2026)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
<b>1</b>	<b>Võ Văn Danh</b>		1.705.612	5,73%	1.876.172	5,73%	Nhận cổ tức
1.1	Đặng Mỹ Ái Hoa	Vợ	412.239	1,38%	453.462	1,38%	Nhận cổ tức
1.2	Võ Đặng Thục Khang	Con đẻ	61.226	0,21%	67.348	0,21%	Nhận cổ tức
1.3	Đoàn Ngọc Hùng	Con rể	251.791	0,85%	276.970	0,85%	Nhận cổ tức
<b>2</b>	<b>Trần Ngọc Hải</b>		613.399	2,06%	674.738	2,06%	Nhận cổ tức
2.1	Trần Thùy Dương	Con đẻ	30.613	0,10%	33.674	0,10%	Nhận cổ tức
2.2	Trần Ánh Dương	Con đẻ	-	0,00%	33.000	0,10%	Mua
<b>3</b>	<b>Nguyễn Đức Thắng</b>		2.067.375	6,94%	2.274.112	6,94%	Nhận cổ tức
3.1	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Vợ	300.520	1,01%	330.572	1,01%	Nhận cổ tức
<b>4</b>	<b>Đồng Văn Lập</b>		263.518	0,89%	289.869	0,89%	Nhận cổ tức
4.1	Phạm Thị Minh Sương	Vợ	600	0,00%	5.450	0,02%	Nhận cổ tức, Mua
<b>5</b>	<b>Lê Ngọc Hình</b>		500.000	1,68%	555.000	1,69%	Nhận cổ tức
5.1	Lê Ngọc Hiền	Con đẻ	-	0,00%	10.000	0,03%	Mua
<b>6</b>	<b>Trần Đức Thạch</b>		351.601	1,18%	386.761	1,18%	Nhận cổ tức
5.1	Nguyễn Duy Thiêm	Em rể	68.814	0,23%	78.557	0,24%	Nhận cổ tức, Mua



STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (03/7/2025)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (23/01/2026)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
5.2	Trần Thị Nhung	Vợ	-	0,00%	24.600	0,08%	Mua
7	<b>Lê Tuấn Toàn</b>		1.022.809	3,44%	955.089	2,92%	Nhận cổ tức, Bán
7.1	Ngô Thị Lạc	Vợ	21.428	0,07%	21.200	0,06%	Nhận cổ tức, Bán
7.2	Lê Ngô Tuấn An	Con đẻ	1.982	0,01%	171.880	0,52%	Nhận cổ tức, Mua
7.3	Phạm Thị Hoa	Con dâu	11.316	0,04%	11.017	0,03%	Nhận cổ tức, Bán
8	<b>Phạm Quốc Tàu</b>		119.477	0,40%	140.200	0,43%	Nhận cổ tức, Mua
9	<b>Phạm Văn Lâm</b>		119.018	0,40%	81.000	0,25%	Nhận cổ tức, Bán
9.1	Phạm Thị Thanh Chung	Vợ	-	0,00%	27.000	0,08%	Mua
10	<b>Nguyễn Thạnh</b>		152.692	0,51%	174.246	0,53%	Nhận cổ tức, Mua
10.1	Nguyễn Thị Hồng Hoa	Vợ	103.131	0,35%	113.444	0,35%	Nhận cổ tức
10.2	Nguyễn Hồng Hiên	Con đẻ	10.520	0,04%	11.572	0,04%	Nhận cổ tức
11	<b>Nguyễn Văn Thái</b>		140.284	0,47%	154.312	0,47%	Nhận cổ tức
11.1	Nguyễn Văn Thụ	Anh ruột	2.777	0,01%	344	0,00%	Nhận cổ tức, Bán